

Số: 34/ĐA-KHCNCĐS-MNHS

Hồng Sơn, ngày 11 tháng 03 năm 2026

ĐỀ ÁN
PHÁT TRIỂN, ỨNG DỤNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG
TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ TẠI TRƯỜNG MẦM NON HỒNG SƠN
GIAI ĐOẠN 2025–2030

PHẦN THỨ NHẤT
SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Bối cảnh và tính cấp thiết

1.1. Bối cảnh chung

Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang tác động mạnh mẽ đến mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó giáo dục là một trong những lĩnh vực chịu ảnh hưởng sâu sắc. Chuyển đổi số trong giáo dục không chỉ là xu hướng mà đã trở thành yêu cầu bắt buộc nhằm nâng cao hiệu lực quản lý, đổi mới phương pháp dạy học và đáp ứng yêu cầu hội nhập.

Ngành giáo dục đang triển khai mạnh mẽ các chủ trương về chuyển đổi số, xây dựng Chính quyền số, phát triển xã hội số và kinh tế số. Giáo dục mầm non là nền tảng đầu tiên của hệ thống giáo dục quốc dân, do đó việc ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số ngay từ cấp học này có ý nghĩa đặc biệt quan trọng.

1.2. Tính cấp thiết tại trường

Trường Mầm non Hồng Sơn đang trong giai đoạn phát triển, mở rộng quy mô và từng bước nâng cao chất lượng giáo dục. Tuy nhiên:

- Hạ tầng công nghệ chưa đồng bộ
- Việc số hóa hồ sơ còn hạn chế
- Ứng dụng công nghệ trong quản lý và dạy học chưa toàn diện
- Kỹ năng số của một bộ phận giáo viên chưa đáp ứng yêu cầu mới

Do đó, việc xây dựng Đề án là nhiệm vụ cấp thiết nhằm tạo bước chuyển biến đồng bộ, bài bản và lâu dài.

1.3. Thực tiễn tại Trường Mầm non Hồng Sơn

- Nhà trường đã bước đầu triển khai phần mềm quản lý, sử dụng nhóm Zalo, email trong trao đổi công việc.
- 100% giáo viên biết sử dụng máy tính cơ bản, soạn giáo án điện tử.
- Tuy nhiên, việc xây dựng học liệu số, lưu trữ dữ liệu điện tử, khai thác nền tảng số còn hạn chế, chưa có chiến lược dài hạn.
- Cơ sở vật chất giữa khu cũ và khu mới chưa đồng bộ về hạ tầng số.

2. Cơ sở pháp lý xây dựng Đề án

2.1. Cấp Quốc gia

- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về chủ trương tham gia Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Các văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo về chuyển đổi số trong giáo dục.

2.2. Cấp Thành phố

- Kế hoạch chuyển đổi số ngành giáo dục của UBND Thành phố.

- Các chương trình, đề án phát triển giáo dục giai đoạn 2025–2030.

2.3. Cấp xã

- Đề án phát triển, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giai đoạn 2025–2030 của UBND xã Hồng Sơn

- Kế hoạch phát triển giáo dục địa phương.

2.4. Các văn bản liên quan khác

- Điều lệ trường mầm non.

- Kế hoạch nhiệm vụ năm học của Trường Mầm non Hồng Sơn.

- Các quy định về an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu.

3. Đối tượng và phạm vi triển khai

- Toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

- Trẻ em đang theo học tại trường.

- Phụ huynh học sinh.

- Triển khai tại toàn bộ các nhóm, lớp thuộc hai khu của nhà trường.

PHẦN THỨ HAI

HIỆN TRẠNG ỨNG DỤNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ TẠI TRƯỜNG MẦM NON HỒNG SƠN

1. Về hạ tầng số và dữ liệu

1.1. Điểm mạnh

- Nhà trường có máy tính phục vụ công tác quản lý.

- Có kết nối Internet.

- Đã triển khai một số phần mềm quản lý theo hướng dẫn cấp trên.

- Số đông giáo viên có laptop cá nhân phục vụ soạn giáo án và làm báo cáo;

1.2. Hạn chế

- Một số bộ phận giáo viên chưa có laptop cá nhân, phải sử dụng chung hoặc thực hiện công việc tại phòng hành chính.

- Các lớp chưa được trang bị máy tính thuộc tài sản nhà trường.

- Thiết bị không đồng bộ về cấu hình, khó triển khai quản trị dữ liệu tập trung.
- Việc phụ thuộc vào thiết bị cá nhân tiềm ẩn rủi ro về bảo mật và an toàn dữ liệu.

2. Về phát triển Chính quyền số

2.1. Kết quả đạt được

- Ứng dụng CNTT trong xây dựng kế hoạch, báo cáo, thống kê định kỳ.
- Thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử theo chỉ đạo của cấp trên
- Sử dụng nhóm trực tuyến (Zalo, email) để trao đổi công việc.
- Một số hồ sơ chuyên môn được lưu trữ dưới dạng điện tử.

2.2. Tồn tại

- Chưa xây dựng hệ thống quản trị dữ liệu tập trung.
- Một số thủ tục hành chính vẫn thực hiện thủ công.
- Chưa xây dựng hệ thống theo dõi chỉ tiêu chuyển đổi số theo năm học.
- Chưa có quy chế nội bộ về quản trị dữ liệu số.

3. Về phát triển Nhân lực số

3.1. Kết quả ban đầu

- Đa số giáo viên sử dụng được máy tính và các phần mềm văn phòng cơ bản.
- Một số giáo viên chủ động thiết kế bài giảng điện tử.

3.2. Tồn tại

- Một số giáo viên, nhân viên chưa có thiết bị máy tính cá nhân phục vụ công việc.
- Mức độ ứng dụng CNTT chưa đồng đều giữa các giáo viên.
- Kỹ năng thiết kế học liệu số còn hạn chế.

4. Kinh tế số và Xã hội số

4.1. Điểm mạnh

- Phụ huynh học sinh sử dụng điện thoại thông minh phổ biến, thuận lợi trong việc tiếp cận thông tin và tương tác với nhà trường qua các nền tảng số.

- Nhà trường đã triển khai thanh toán không dùng tiền mặt trong thu các khoản theo quy định (học phí, tiền ăn, các khoản thỏa thuận), góp phần minh bạch tài chính, giảm áp lực thu – nộp trực tiếp, đảm bảo an toàn và tiết kiệm thời gian cho phụ huynh.

- Công tác tuyên truyền, thông báo được thực hiện qua các nhóm lớp, nền tảng trực tuyến, nâng cao hiệu quả phối hợp giữa gia đình và nhà trường.

4.2. Tồn tại

- Tỷ lệ phụ huynh sử dụng thanh toán không dùng tiền mặt tuy đã triển khai nhưng chưa đạt 100%, vẫn còn một số trường hợp thực hiện bằng tiền mặt.

- Chưa tích hợp đồng bộ dữ liệu thanh toán với hệ thống quản lý trường học để tự động hóa báo cáo, thống kê.

- Việc khai thác các nền tảng số phục vụ truyền thông, quảng bá hình ảnh nhà trường chưa thực sự chuyên nghiệp.

5. Đảm bảo An toàn thông tin

- Chưa có quy chế bảo mật dữ liệu riêng.
- Chưa có quy trình sao lưu dữ liệu định kỳ.
- Nhận thức về an toàn thông tin cần được nâng cao.

6. Chuyển đổi số trong nhà trường và các nhóm lớp

- Ứng dụng CNTT trong một số hoạt động giáo dục.
- Chưa xây dựng thư viện học liệu số dùng chung.
- Chưa có nền tảng quản lý lớp học trực tuyến thống nhất.

PHẦN THỨ BA

QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU VÀ NHIỆM VỤ

I. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

- Bám sát chủ trương, định hướng của Đảng và Nhà nước.
- Lấy cán bộ, giáo viên, nhân viên và tổ chuyên môn làm trung tâm.
- Thực hiện toàn diện, đồng bộ, có lộ trình.
- Kế thừa kết quả đã đạt được, phát triển bền vững.
- An toàn, an ninh mạng là điều kiện tiên quyết.

II. MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2030

1. Tầm nhìn đến năm 2030

Đến năm 2030, Trường Mầm non Hồng Sơn phấn đấu từng bước tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác quản lý, chăm sóc và giáo dục trẻ, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

Nhà trường hướng tới:

- Nâng cao hiệu quả quản lý thông qua việc ứng dụng các phần mềm và công cụ số trong công tác điều hành, báo cáo, thống kê.
- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ.
- Từng bước hình thành môi trường làm việc ứng dụng công nghệ trong nhà trường.
- Nâng cao năng lực số cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.
- Tăng cường kết nối, trao đổi thông tin giữa nhà trường và phụ huynh thông qua các nền tảng trực tuyến.

Thông qua đó, từng bước tạo nền tảng cho việc ứng dụng công nghệ trong quản lý và hoạt động giáo dục, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ tại nhà trường.

2. Tầm nhìn đến năm 2045

Định hướng đến năm 2045, Trường Mầm non Hồng Sơn tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số trong các hoạt động quản lý và giáo dục, nhằm nâng cao chất lượng quản trị nhà trường.

Nhà trường phấn đấu:

- Hình thành hệ thống dữ liệu phục vụ công tác quản lý.
- Tăng cường ứng dụng học liệu số trong hoạt động giáo dục mầm non.
- Tạo môi trường làm việc ứng dụng công nghệ thông tin ngày càng hiệu quả, phù hợp với sự phát triển của ngành giáo dục và định hướng chuyển đổi số của UBND xã Hồng Sơn.

3. Các mục tiêu cụ thể

Căn cứ vào định hướng phát triển và điều kiện thực tế của nhà trường, Trường Mầm non Hồng Sơn xác định các mục tiêu cụ thể trong triển khai ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số giai đoạn 2025–2030 như sau:

3.1. Mục tiêu về hạ tầng công nghệ thông tin

Từng bước hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin của nhà trường nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc ứng dụng công nghệ trong công tác quản lý và hoạt động giáo dục.

Phấn đấu đến năm 2030:

- Hệ thống kết nối Internet được đảm bảo ổn định tại các khu vực của nhà trường.
- 100% lớp có thiết bị phục vụ ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động chuyên môn theo lộ trình phù hợp.
- Hàng năm bổ sung thiết bị phục vụ công tác quản lý, giảng dạy và lưu trữ dữ liệu.

3.2. Mục tiêu về quản lý và số hóa hồ sơ

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và lưu trữ hồ sơ của nhà trường.

Phấn đấu đến năm 2030:

- Phần lớn hồ sơ quản lý của nhà trường được lưu trữ dưới dạng điện tử song song với hồ sơ giấy theo quy định.
- Các báo cáo, thống kê chuyên môn được thực hiện trên nền tảng điện tử.
- Từng bước hình thành hệ thống lưu trữ và quản lý dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà trường.

3.3. Mục tiêu về phát triển đội ngũ

Nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

Phấn đấu:

- 100% giáo viên có khả năng sử dụng máy tính và các phần mềm văn phòng phục vụ công việc và được tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn về ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chuyên môn.
- 65% giáo viên có khả năng thiết kế học liệu điện tử và chia sẻ trong sinh hoạt chuyên môn.

3.4. Mục tiêu về xây dựng học liệu số

Từng bước xây dựng và phát triển học liệu số phục vụ hoạt động giáo dục trong nhà trường.

Phần đầu đến năm 2030:

- Hình thành kho học liệu điện tử của nhà trường phục vụ sinh hoạt chuyên môn và tổ chức hoạt động giáo dục.
- Khuyến khích giáo viên xây dựng và chia sẻ học liệu trong tổ chuyên môn.
- Tăng cường ứng dụng học liệu số trong các hoạt động giáo dục phù hợp với đặc điểm lứa tuổi mầm non.

3.5. Mục tiêu về tăng cường kết nối với phụ huynh

Tăng cường ứng dụng các nền tảng công nghệ thông tin trong trao đổi thông tin giữa nhà trường và phụ huynh học sinh.

Phần đầu:

- 100% lớp duy trì các kênh trao đổi thông tin trực tuyến với phụ huynh.
- Các thông tin về hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ được truyền tải kịp thời tới phụ huynh.
- Từng bước mở rộng hình thức thanh toán không dùng tiền mặt đối với các khoản thu theo quy định.

3.6. Mục tiêu về an toàn thông tin

Tăng cường công tác đảm bảo an toàn thông tin trong quá trình ứng dụng công nghệ thông tin.

Phần đầu:

- Nâng cao nhận thức của cán bộ, giáo viên, nhân viên về bảo mật thông tin.
- Thực hiện lưu trữ, quản lý dữ liệu đúng quy định.
- Hạn chế tối đa rủi ro liên quan đến mất mát hoặc lộ lọt dữ liệu.

(Chi tiết bảng phụ lục 1 kèm theo)

III. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và điều hành

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động quản lý, điều hành của nhà trường nhằm nâng cao hiệu quả công việc, giảm bớt thủ tục hành chính và từng bước hình thành môi trường làm việc ứng dụng công nghệ.

Nhà trường tập trung thực hiện các nội dung sau:

- Ứng dụng các phần mềm và công cụ công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành, xây dựng kế hoạch, báo cáo và thống kê.
- Tăng cường sử dụng văn bản điện tử trong trao đổi công việc, giảm dần việc sử dụng văn bản giấy khi phù hợp.
- Tăng cường thực hiện số hóa các loại hồ sơ quản lý của nhà trường theo quy định. Lưu trữ tài liệu, dữ liệu chuyên môn dưới dạng điện tử để thuận lợi cho việc tra cứu và sử dụng.

2. Từng bước hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin của nhà trường

Rà soát, đánh giá thực trạng hạ tầng công nghệ thông tin và từng bước bổ sung trang thiết bị cần thiết nhằm phục vụ việc ứng dụng công nghệ trong công tác quản lý và hoạt động giáo dục.

Các nội dung trọng tâm gồm:

- Duy trì và nâng cấp hệ thống kết nối Internet tại các khu vực của nhà trường để đảm bảo việc sử dụng ổn định.
- Có kế hoạch bổ sung thiết bị công nghệ phục vụ công tác quản lý và chuyên môn theo điều kiện thực tế.
- Phân đầu mỗi lớp có thiết bị phục vụ ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động chuyên môn theo lộ trình phù hợp.
- Khuyến khích giáo viên sử dụng thiết bị công nghệ trong việc soạn giảng và xây dựng học liệu phục vụ hoạt động giáo dục.

3. Nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên là lực lượng trực tiếp thực hiện chuyển đổi số trong nhà trường. Vì vậy cần tăng cường bồi dưỡng, nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ.

Nhà trường tập trung thực hiện:

- Tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên môn gắn với nội dung ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động giáo dục.
- Tạo điều kiện cho giáo viên tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng về ứng dụng công nghệ thông tin do các cấp tổ chức.
- Khuyến khích giáo viên chủ động học tập, chia sẻ kinh nghiệm trong việc thiết kế và sử dụng học liệu điện tử.
- Phát huy vai trò của giáo viên có khả năng ứng dụng công nghệ để hỗ trợ đồng nghiệp trong quá trình thực hiện.

4. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động giáo dục

Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ nhằm góp phần đổi mới phương pháp giáo dục phù hợp với đặc điểm lứa tuổi mầm non.

Các nội dung triển khai gồm:

- Khuyến khích giáo viên sử dụng giáo án điện tử, hình ảnh, video và các học liệu điện tử trong hoạt động giáo dục.
- Từng bước xây dựng và chia sẻ học liệu số trong sinh hoạt chuyên môn của nhà trường.
- Lựa chọn các nội dung, hình thức ứng dụng công nghệ phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của trẻ mầm non.
- Tăng cường sử dụng công nghệ để hỗ trợ hoạt động trải nghiệm, khám phá cho trẻ.

5. Tăng cường kết nối và trao đổi thông tin với phụ huynh học sinh thông qua các nền tảng số

Ứng dụng các nền tảng công nghệ thông tin trong trao đổi thông tin giữa nhà trường và phụ huynh nhằm nâng cao hiệu quả phối hợp trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

Nhà trường thực hiện:

- Duy trì các nhóm trao đổi thông tin trực tuyến giữa giáo viên và phụ huynh tại các lớp.
- Cung cấp kịp thời thông tin về hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ và các thông báo của nhà trường tới phụ huynh.
- Tăng cường tuyên truyền, chia sẻ các nội dung giáo dục, chăm sóc trẻ thông qua các kênh thông tin trực tuyến.
- Thực hiện dứt điểm việc thanh toán không dùng tiền mặt đối với các khoản thu theo quy định.

6. Đảm bảo an toàn thông tin trong quá trình ứng dụng công nghệ

Trong quá trình triển khai các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số, nhà trường chú trọng thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin.

Các nội dung thực hiện gồm:

- Nâng cao nhận thức của cán bộ, giáo viên, nhân viên về bảo mật thông tin trong môi trường số.
- Quản lý chặt chẽ việc lưu trữ và chia sẻ dữ liệu liên quan đến trẻ em, phụ huynh và cán bộ, giáo viên.
- Thực hiện sao lưu và lưu trữ dữ liệu theo quy định nhằm hạn chế rủi ro mất mát thông tin.
- Xây dựng quy định nội bộ về quản lý và sử dụng dữ liệu trong nhà trường.

PHẦN THỨ TƯ LỘ TRÌNH, NGUỒN LỰC THỰC HIỆN

I. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

Việc triển khai ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số tại Trường Mầm non Hồng Sơn được thực hiện theo lộ trình từng bước, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

1. Giai đoạn 2025 – 2026

- Tập trung nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên về vai trò của chuyển đổi số trong giáo dục mầm non.
- Rà soát, đánh giá thực trạng hạ tầng công nghệ thông tin của nhà trường; xây dựng kế hoạch đầu tư, bổ sung trang thiết bị phù hợp với điều kiện thực tế.

- Khuyến khích giáo viên sử dụng laptop cá nhân để soạn giáo án điện tử, thiết kế bài giảng và ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động giáo dục.
- Tăng cường sử dụng các phần mềm hỗ trợ quản lý trẻ, quản lý chuyên môn và trao đổi thông tin trong nhà trường.
- Tổ chức các buổi tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ giáo viên.

2. Giai đoạn 2026 – 2028

- Tiếp tục bổ sung, từng bước hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động quản lý và chuyên môn.
- Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng kế hoạch giáo dục, thiết kế bài giảng, tổ chức các hoạt động chăm sóc – giáo dục trẻ.
- Xây dựng và chia sẻ kho học liệu điện tử trong nhà trường để giáo viên khai thác và sử dụng.
- Tăng cường ứng dụng các nền tảng số trong công tác quản lý, trao đổi thông tin và báo cáo chuyên môn.
- Đẩy mạnh phối hợp với phụ huynh thông qua các nền tảng thông tin điện tử.

3. Giai đoạn 2028 – 2030

- Tiếp tục nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin của đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên.
- Hoàn thiện việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường.
- Hình thành môi trường làm việc số ở mức độ phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.
- Duy trì và phát huy hiệu quả việc sử dụng học liệu số trong hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

(Chi tiết bảng phụ lục 2 kèm theo)

II. GIẢI PHÁP VỀ NGUỒN LỰC

Đề bảo đảm việc triển khai ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số tại Trường Mầm non Hồng Sơn đạt hiệu quả, nhà trường tập trung huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, trong đó trọng tâm là nguồn nhân lực và nguồn lực tài chính, cụ thể như sau:

1. Nguồn nhân lực

Phát huy vai trò của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc triển khai các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong nhà trường.

Tăng cường công tác bồi dưỡng, tập huấn nhằm nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; từng bước hình thành kỹ năng làm việc trên môi trường số.

Khuyến khích giáo viên chủ động học tập, tự nghiên cứu, nâng cao kỹ năng sử dụng các phần mềm và ứng dụng công nghệ phục vụ công tác chuyên môn như soạn giáo án điện tử, thiết kế học liệu số, quản lý hồ sơ lớp học.

Phát huy vai trò của giáo viên có năng lực công nghệ thông tin trong việc hỗ trợ, hướng dẫn đồng nghiệp trong quá trình ứng dụng công nghệ vào công tác quản lý và giảng dạy.

Có kế hoạch xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán có khả năng ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

2. Nguồn lực tài chính

Việc triển khai các nội dung của đề án được thực hiện trên cơ sở sử dụng hiệu quả các nguồn kinh phí hiện có của nhà trường.

Tăng cường lồng ghép các nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước, kinh phí chi thường xuyên của nhà trường để từng bước đầu tư, bổ sung trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ công tác quản lý và hoạt động chuyên môn.

Chủ động tham mưu với chính quyền địa phương để được quan tâm hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ việc ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số trong nhà trường.

Đồng thời tăng cường huy động các nguồn lực xã hội hóa từ các tổ chức, cá nhân và phụ huynh học sinh nhằm hỗ trợ nhà trường trong việc bổ sung trang thiết bị công nghệ khi có điều kiện, đảm bảo đúng quy định hiện hành.

Các nguồn kinh phí được quản lý, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích, phù hợp với định hướng chuyển đổi số của địa phương theo Đề án 05 của xã Hồng Sơn.

(Chi tiết Bảng Phụ lục 3, 4 kèm theo)

PHẦN THỨ NĂM TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban giám hiệu nhà trường

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch triển khai ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số trong nhà trường phù hợp với điều kiện thực tế.

- Tổ chức quán triệt, triển khai các nội dung của đề án tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá việc thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong các hoạt động của nhà trường.

- Chủ động tham mưu với chính quyền địa phương về việc hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ chuyển đổi số trong giáo dục.

2. Các tổ chuyên môn

- Tổ chức triển khai các nội dung ứng dụng công nghệ thông tin trong sinh hoạt chuyên môn và hoạt động giáo dục.
- Khuyến khích giáo viên chia sẻ kinh nghiệm, sáng kiến trong việc ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy.
- Hướng dẫn, hỗ trợ giáo viên trong việc xây dựng học liệu số và sử dụng các phần mềm phục vụ chuyên môn.

3. Giáo viên, nhân viên

- Chủ động học tập, bồi dưỡng nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc.
- Tích cực sử dụng các phần mềm, ứng dụng công nghệ trong quản lý lớp học, soạn giáo án và tổ chức hoạt động giáo dục.
- Thực hiện tốt việc trao đổi thông tin với phụ huynh thông qua các nền tảng thông tin điện tử.

4. Công tác kiểm tra, đánh giá

- Nhà trường đưa nội dung ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số vào tiêu chí đánh giá thi đua, đánh giá chất lượng giáo viên hằng năm.
- Tổ chức kiểm tra, đánh giá định kỳ việc thực hiện đề án; kịp thời rút kinh nghiệm và điều chỉnh các nội dung triển khai cho phù hợp.

Trên đây là Đề án đẩy mạnh phát triển, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giai đoạn 2025–2030 của Trường Mầm non Hồng Sơn, thành phố Hà Nội. Nhà trường căn cứ nội dung Đề án để tổ chức triển khai thực hiện; trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc sẽ kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- UBND xã (b/c);
- Phòng VH-XH xã (b/c);
- CBGVNV nhà trường (th/h)
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



★ Nguyễn Thị Cửa



PHỤ LỤC

(Kèm theo Đề án ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số tại Trường Mầm non Hồng Sơn)

PHỤ LỤC 1

Bảng chỉ tiêu chuyển đổi số của nhà trường đến năm 2030

TT	Nội dung chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2028	Năm 2030
1	Tỷ lệ giáo viên sử dụng giáo án điện tử	60%	80%	100%
2	Tỷ lệ giáo viên có thiết bị phục vụ soạn giảng (laptop/máy tính)	60%	80%	100%
3	Tỷ lệ giáo viên ứng dụng CNTT trong tổ chức hoạt động giáo dục	60%	80%	100%
4	Tỷ lệ hồ sơ chuyên môn được soạn thảo bằng máy tính	80%	100%	100%
5	Tỷ lệ trao đổi thông tin với phụ huynh qua nền tảng số	70%	90%	100%
6	Xây dựng kho học liệu điện tử dùng chung của nhà trường	Bắt đầu xây dựng	Hoàn thiện cơ bản	Duy trì, cập nhật
7	Ứng dụng phần mềm quản lý trong công tác quản lý nhà trường	Triển khai	Duy trì	Hoàn thiện

PHỤ LỤC 2

Bảng lộ trình thực hiện chuyển đổi số giai đoạn 2025 – 2030

Năm	Nội dung thực hiện	Đơn vị thực hiện
2025	Tuyên truyền nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho đội ngũ giáo viên; rà soát thực trạng thiết bị CNTT	Ban giám hiệu
2025	Tổ chức tập huấn kỹ năng ứng dụng CNTT cho giáo viên	Nhà trường
2026	Khuyến khích giáo viên sử dụng giáo án điện tử trong giảng dạy	Tổ chuyên môn
2026	Bổ sung một số thiết bị CNTT phục vụ quản lý và giảng dạy	Nhà trường
2027	Xây dựng kho học liệu điện tử dùng chung trong nhà trường	Giáo viên
2027	Tăng cường ứng dụng CNTT trong các hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ	Giáo viên
2028	Đẩy mạnh ứng dụng phần mềm quản lý giáo dục trong nhà trường	Ban giám hiệu
2029	Hoàn thiện việc ứng dụng CNTT trong quản lý và chuyên môn	Nhà trường
2030	Duy trì, nâng cao hiệu quả các hoạt động chuyển đổi số trong nhà trường	Toàn trường

PHỤ LỤC 3

Bảng nhu cầu trang thiết bị công nghệ của nhà trường

TT	Tên thiết bị	Số lượng hiện có	Nhu cầu bổ sung	Ghi chú
1	Máy tính để bàn phục vụ quản lý	7	0	Văn phòng
2	Laptop, máy tính phục vụ giáo viên	Giáo viên sử dụng thiết bị cá nhân	Bổ sung khi có điều kiện	
3	Máy chiếu	2	2	Phục vụ hoạt động giáo dục
4	Màn hình Led	0	1	Phục vụ hoạt động giáo dục
5	Thiết bị phát wifi	14	Nâng cấp	Tăng cường internet
6	Máy in	6	2	Phục vụ CM
7	Thiết bị lưu trữ dữ liệu	1	1	Lưu trữ học liệu

PHỤ LỤC 4

Dự toán kinh phí thực hiện Đề án ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số giai đoạn 2025 – 2030

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Dự toán kinh phí (đồng)	Ghi chú
1	Trang bị máy tính phục vụ giáo viên	Bộ	2	10.000.000	Văn phòng nhà trường
2	Trang bị máy chiếu phục vụ hoạt động giáo dục	Bộ	2	30.000.000	Phục vụ các lớp
3	Trang bị hiện đại màn hình Led phục vụ hoạt động giáo dục	Bộ	01	100.000.000	Phòng học
4	Bổ sung thiết bị phát wifi và nâng cấp mạng internet	Bộ	2	10.000.000	Toàn trường
5	Trang bị máy in phục vụ chuyên môn	Bộ	2	7.000.000	Văn phòng
6	Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng ứng dụng CNTT cho giáo viên	Lớp	3	15.000.000	Giai đoạn 2025–2030
7	Xây dựng và phát triển học liệu số	Gói	1	10.000.000	Duy trì hằng năm
8	Chi phí bảo trì, nâng cấp thiết bị CNTT	Gói	1	10.000.000	Giai đoạn 2025–2030

Tổng kinh phí dự kiến: khoảng 192.000.000 đồng